TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 04 - 11 - 2025
V/v: Ly hôn và Tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: 1/. Ông Trương Hoài Bình.

2/. Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ Hôn nhân gia đình án thụ lý số 22/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 90/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 610/2025/QĐ-PT, ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B đường C, phường C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: Số C đường T, phường C, thành phố Cần Thơ. CCCD số: 092184015238, do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 10/6/2024.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số C (hoặc 36/7) đường T, phường C, thành phố Cần Thơ. CCCD số: 094083000231, do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 13/10/2023.

Người kháng cáo: bị đơn ông Lê Hoàng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Cần Thơ vào năm 2011. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xung đột. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên nguyên đơn làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung gồm cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/02/2013; Cháu Lê Nguyễn Mạnh Đ1, sinh ngày 01/3/2020. Hiện tại đang sống chung với nguyên đơn và ông Đ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục cháu, không yêu cầu ông Lê Hoàng Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Bị đơn anh Lê Hoàng Đ trình bày: Anh không đồng ý với lời đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H vì anh còn sống chung với vợ con và không đánh, chửi vợ và vợ chồng đang chug sống yên vui nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 90/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ) đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Lê Hoàng Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/02/2013 và cháu Lê Nguyễn Mạnh Đ1, sinh ngày 01/3/2020 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Lê Hoàng Đ không cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Hoàng Đ, không ai được quyền ngăn cản; Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Bảo H1 và Mạnh Đ1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02/7/2025 anh Lê Hoàng Đ kháng cáo toàn bộ bản án số 90/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ) yêu cầu Tòa án

cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu nuôi con vì vợ chồng anh đã được gia đình hòa giải và quyết định quay lại chung sống với nhau.

Theo văn bản trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/11/2025 nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 90/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ) cho chị được ly hôn với ah Lê Hoàng Đ, về con chung giao cho chị trực tiếp nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; về tài sản chung nợ chung chị không yêu cầu xem xét, do mâu thuẫn vợ chồng đã xẫy ra từ năm 2018, thường xuyên quản lý nơi làm việc của chị, chị đi làm nơi làm việc sắp xếp đi làm ca tối (ca 3) do chị làm Công ty nhưng anh Đ lấy lý do đó để có lời nói nặng nề, chì chiết chị, chị cũng đã gửi đơn ly hôn nhiều lần nhưng anh Đ năng nỉ và hứa thay đổi, vì thương con nên chị bỏ qua nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nên chị cũng không còn tình cảm với anh Đ và hiện nay vợ chồng cũng không còn sống chung với nhau.Trong thời gian đợi Tòa án giải quyết thì chị phải đối mặt với áp lực tinh thần và sự đe dọa của anh Đ khiế chị mệt mỏi. Mặc dù anh Đ không muốn ly hôn nhưng lời nói và hành động của anh Đ cho thấy anh không có thái độ cầu hòa, hàn gắn tình cảm vợ chồng; anh Đ cũng không sửa đổi tính ghen tuông, thường xuyên dùng lời nói làm tổn thương chị và không thể nói chuyện trực tiếp với nhau mà thông qua điện thoại nhưng mỗi tin nhắn anh Đ viết ra điều nặng nề gây gắt, quy chụp chị là người có lỗi và buộc chi phải thừa nhận có mối quan hệ với người khác dù đó là suy đoán cảm tính của anh và từ lâu vợ chồng cũng không còn tiếng nói chung nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý hàn gắn với anh Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt, bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cân Thơ phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ, hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hoàng Đ. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 90/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu, đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Hoàng Đ tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2011 nên hôn nhân giữa chị H, anh Đ là Hôn nhân hợp pháp nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con là đúng quy định tại Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ và quyết định cho chị H được ly hôn với anh Đ; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét. Không đồng ý với quyết định trên anh Lê Hoàng Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H do vợ chồng đã đoàn tụ.

[3] Xét kháng cáo của anh Lê Hoàng Đ yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị H để vợ chồng đoàn tụ vì vợ chồng đã được gia đình hòa giải đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh Đ là Hôn nhân hợp pháp hợp pháp. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn theo chị H là do anh Đ ghen tuông thường hay nặng nhẹ, bạo lực tinh thần chị, từ lâu vợ chồng không còn tiếng nói chung nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ. Anh Đ không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đến tham gia phiên tòa, vợ chồng cũng không gặp nhau để hòa giải đoàn tụ, chị H thì cương quyết ly hôn nên cấp sơ thẩm cho rằng mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của các đương sự là có thật và đã thực sự trầm trọng, các bên không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm nên đã chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Anh Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H do vợ chồng đã được gia đình hòa giải đoàn tụ và quay lại chung sống với nhau nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chị H có văn bản ý kiến không đồng ý với yêu cầu đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm và anh Đ cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh vợ chồng đã đoàn tụ. Hơn nữa, quan hệ hôn nhân không bắt nguồn từ một phía mà phải xuất phát từ tình cảm của hai bên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét yêu cầu của anh Đ.

[4] Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung là các cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/02/2013; Cháu Lê Nguyễn Mạnh Đ1, sinh ngày 01/3/2020. Do các cháu sống cùng chị H và cháu H1 đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị H nên cấp sơ thẩm đã giao các cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và dành quyền thăm nom, chăm sóc các cháu cho anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Như đã phân tích trên thì thấy rằng kháng cáo của ông Lê Hoàng Đ là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Đề nghị của vị đại viện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Hoàng Đ. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 90/2025/HNGĐ-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C, như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56 và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Lê Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 13/02/2013 và cháu Lê Nguyễn Mạnh Đ1, sinh ngày 01/3/2020 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Lê Hoàng Đ không cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Hoàng Đ, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Bảo H1 và Mạnh Đ1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0002242 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều thành án phí, xem như nguyên đơn đã nộp xong.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn anh Lê Hoàng Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0000133, ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bị đơn anh Lê Hoàng Đ đã nộp xong án phí phúc thẩm.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Cân Thơ;
- TAND Khu vực 1;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu TGĐ&NCTN, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy